TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 22/2026/QĐST - D1, *ngày 25 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 61/2026/TLST - DS ngày 22 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V1 (V2)

Địa chỉ: Số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Vũ Ngọc Q - Chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ.

Đại diện theo uỷ quyền của ông Vũ Ngọc Q: Ông Trần Ngọc Đ - Chức vụ: Chuyên viên

Địa chỉ: VPBank Đò Quan số V2 Lô CL12 KĐT Dệt may đường T, phường N, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: Ông Ninh Viết V, sinh năm 1989; Bà Ninh Thị H, sinh năm 1989.

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã V, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện theo uỷ quyền của ông V: Bà Ninh Thị H – Sinh năm 1989.

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã V, tỉnh Ninh Bình

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Ninh Viết T, sinh năm 1958; bà Bùi Thị B, sinh năm 1960.

Đại diện theo uỷ quyền của ông T bà B: Bà Ninh Thị Y – Sinh năm 1986.

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã V, tỉnh Ninh Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về số tiền còn nợ và trách nhiệm thanh toán: Ngân hàng TMCP V1 và ông Ninh Viết V, bà Ninh Thị H, ông Ninh Viết T, bà Bùi Thị B thống nhất ông Ninh Viết V, bà Ninh Thị H còn nợ và có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V1 theo Hợp đồng cho vay số 10210198 ngày 19/06/2024, tính đến hết ngày 17/6/2026 tổng số tiền nợ là 544.302.359 đồng, trong đó nợ gốc là 462.200.000 đồng, nợ lãi 74.654.532 đồng, lãi chậm trả 7.447.827 đồng.

2.2 Về lãi suất: Ông Ninh Viết V và bà Ninh Thị H tiếp tục trả lãi theo Hợp đồng cho vay số 10210198 ký ngày 19/06/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản vay.

2.3 Tài sản thế chấp là:

Toàn bộ quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 143 tờ bản đồ số 13 (nay là tờ bản đồ số 108 xã V) có địa chỉ: Thôn L, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định (nay là thôn B xã V, tỉnh Ninh Bình) theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 908237, Số vào sổ cấp GCN: CS00094 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh N cấp ngày 20/06/2018 mang tên ông Ninh Viết V. Hợp đồng thế chấp số 765620/01 số công chứng 534 quyển số 02 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 05/07/2018 tại Văn phòng C và toàn bộ quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 144 tờ bản đồ số 13 (nay là tờ bản đồ số 108 xã V) có địa chỉ: Thôn L, xã Y, huyện Ý, tinh N (nay là thôn B xã V, T) theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 908235, Số vào sổ cấp GCN: CS00092 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh N cấp ngày 20/06/2018 mang tên ông Ninh Viết T và bà Bùi Thị B. Chi tiết tại Hợp đồng thế chấp số 765620/02 số công chứng 535 quyển số 02 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 05/07/2018 tại Văn phòng C.

Trường hợp ông Ninh Viết V, bà Ninh Thị H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên, Ngân hàng V2 có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành phát mại tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ khoản nợ đã vay theo Hợp đồng cho vay số 10210198 ký ngày 19/06/2024.

Sau khi xử lý tài sản bảo đảm mà vẫn không đủ để thanh toán nợ cho Ngân hàng V2, ông Ninh Viết V, bà Ninh Thị H có nghĩa vụ tiếp tục phải trả nợ phần còn thiếu cho V2. Nếu số tiền thu được từ việc phát mại tài sản thế chấp vượt quá số tiền phải thanh toán thì V2 và Cơ quan thi hành án dân sự phụ trách việc phát mại tài sản phải hoàn trả cho người sử dụng hợp pháp số tiền vượt quá.

2.4 Về án phí, lệ phí:

Ông Ninh Viết V, bà Ninh Thị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 12.886.000 (mười hai triệu tám trăm tám mươi sáu nghìn) đồng.

H1 lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp cho Ngân hàng V2 số tiền 11.705.000 đồng theo biên lai số 3809 ngày 22/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình.

Về chi phí xem xét thẩm định tài sản thế chấp: ông Ninh Viết V, bà Ninh Thị H có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng V2 số tiền là 5.000.000 (năm triệu) đồng.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do việc chậm trả tiền được xác định theo thoả thuân của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thoả thuận thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 8 – Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- UBND xã Vũ Dương;
- Đương sự;
- Hồ sơ ;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Hồng Nhung

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Ý YÊN** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05/2020/QĐST - DS Ý, *ngày 24 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ thụ lý số 09/2020/TLST - DS ngày 24 tháng 7 năm 2020, giữa:

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

2 Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Quang K – Sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn V, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T1 – Sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn Tống Xá, thị trấn Lâm, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Anh Nguyễn Quang K và anh Nguyễn Văn T1 thống nhất thỏa thuận: Anh Nguyễn Văn T1 còn nợ và có trách nhiệm trả cho anh Nguyễn Quang K số tiền nợ gốc 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng; không yêu cầu lãi suất.

- Về thời hạn và phương thức trả nợ: Anh Nguyễn Quang K và anh Nguyễn Văn T1 thống nhất thỏa thuận anh Nguyễn Văn T1 có trách nhiệm trả anh Nguyễn Quang K các lần như sau:

Lần 1: Trả 60.000.000 (Sáu mươi triệu) đồng vào ngày 30 – 9 – 2020

Lần 2: Trả 60.000.000 (Sáu mươi triệu) đồng vào ngày 30 – 02 - 2021

Lần 3: Trả 60.000.000 (Sáu mươi triệu) đồng vào ngày 30 – 7 - 2021

Lần 4: Trả 60.000.000 (Sáu mươi triệu) đồng vào ngày 30 – 12 – 2021

Lần 5: Trả 60.000.000 (Sáu mươi triệu) đồng vào ngày 30 – 4 - 2022

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Nguyên đơn) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án (Bị đơn) còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về án phí dân sự sơ thẩm, các đương sự thống nhất thỏa thuận: Anh Nguyễn Văn T1 nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 7.500.000 (Bảy triệu năm trăm nghìn) đồng.

H1 lại cho anh Nguyễn Quang K số tiền tạm ứng án phí 7.500.000 (Bảy triệu năm trăm nghìn) đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2015/0001479 ngày 23/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh: 1 bản ;
- VKSND huyện + tỉnh: 2 bản;
- Chi cục THADS: 1 bản;

THẨM PHÁN

- UBND xã Yên Bình: 01 bản;
- UBND thị trấn Lâm: 01 bản;
- Hai đương sự: 2 bản;
- Hồ sơ : 2 bản;
- Lưu VP.

Nguyễn Thị Minh Tâm